

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **13** /2019/QĐ-UBND

Đăk Nông, ngày 04 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019
trên địa bàn tỉnh Đăk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 06/TB-HĐND ngày 01/4/2019 kết luận Phiên họp thường kỳ tháng 3 năm 2019 của Thường trực HĐND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 56/TTr-STC ngày 22/4/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019 để xác định giá đất cụ thể bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) quy định tại Quyết định này được áp dụng khi:

a) Xác định giá đất cụ thể trong các trường hợp sau mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá đất) dưới 10 tỷ đồng, cụ thể:

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân đối với phần diện tích đất ở vượt hạn mức; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với phần diện tích vượt hạn mức giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân. Tính tiền thuê đất đối với đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất, vượt hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân;

- Tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức mà phải nộp tiền sử dụng đất;

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm đối với trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản khai thác khoáng sản;

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá;

- Xác định đơn giá thuê đất tại thời điểm có quyết định cho phép chuyển sang thuê đất theo hình thức trả tiền thuê đất một lần của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm nay chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Xác định lại giá đất cụ thể khi người mua tài sản được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án;

- Xác định đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm và thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;

- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước mà doanh nghiệp cổ phần sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê;

- Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

b) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm cho chu kỳ ổn định tiếp theo đối với thửa đất hoặc khu đất được Nhà nước cho thuê sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên;

c) Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm trường hợp thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ, bất động sản, khai thác khoáng sản).

d) Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm;

2. Đối với các thửa đất hoặc khu đất thuộc đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có lợi thế, khả năng sinh lợi, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện khảo sát, thu thập thông tin, lập hồ sơ đề xuất tăng hệ số điều chỉnh, gửi Sở Tài chính xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh cho từng trường hợp cụ thể để làm cơ sở xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất của thửa đất hoặc khu đất đấu giá có giá trị (tính theo giá đất trong bảng giá) dưới 10 tỷ đồng; đấu giá quyền sử dụng đất thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.

3. Trường hợp người sử dụng đất đang được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm mà thửa đất hoặc khu đất có diện tích tính thu tiền thuê đất có giá trị (tính theo giá đất trong Bảng giá đất) từ 10 tỷ đồng trở lên khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng chi tiết được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trên diện tích đất đang thuê (nhưng không chuyển mục đích sử dụng đất) mà có hệ số sử dụng đất (mật độ xây dựng, chiều cao của công trình) cao hơn hệ số sử dụng đất theo quy hoạch hiện trạng trước khi thực hiện dự án thì Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh giá đất để tính thu tiền thuê đất cho từng trường hợp cụ thể.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai, cơ quan có chức năng xác định giá đất cụ thể.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất (K) được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với đất ở: Theo Phụ lục số 01 đính kèm.

2. Đối với đất nông nghiệp: Theo Phụ lục số 02 đính kèm.

3. Đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là đất thương mại, dịch vụ và không phải là đất thương mại, dịch vụ tại khu vực đô thị và nông thôn, đất

phi nông nghiệp khác: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất ở tại các vị trí tương ứng.

4. Đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất nông nghiệp cùng loại và cùng vị trí.

5. Đối với đất nông nghiệp khác: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất nông nghiệp trồng cây hàng năm khác liền kề cùng khu vực.

6. Đối với đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng: Được xác định bằng hệ số điều chỉnh đối với đất rừng sản xuất tại khu vực lân cận.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2019 và thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đăk Nông;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VT, KTKH (Va).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng

Phụ lục số 01

HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐÓI VỚI ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số: 13 /2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
I	Thị xã Gia Nghĩa			
I.1	Phường Nghĩa Tân			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường vào Bộ đội biên phòng	Cây xăng Nam Tây Nguyên	1,8
		Cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tú	1,8
		Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tú	Hết đường đồi (cầu Đăk Tíh 2)	2,3
2	Quốc lộ 14	Hết đường đồi (cầu Đăk Tíh 2)	Hết địa phận Thị xã Gia Nghĩa	2,0
3	Đường 23/3	Đường Nguyễn Tất Thành (đường vào Bộ đội biên phòng)	Đường Hai Bà Trưng (ngã 4 Hồ Thiên Nga)	3,1
		Hai Bà Trưng (ngã 4 Hồ Thiên Nga)	Cầu Đăk Nông	2,7
4	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường 23/3 (cầu Đăk Nông)	Đường 23/3 (quán lâu bò Thắng)	1,3
5	Đường Quang Trung	Đường 23/3	UBND phường Nghĩa Tân	4,5
		UBND phường Nghĩa Tân	Qua ngã 3 giao với đường 3/2 +100m	2,5
		Đường 3/2	Đường Đinh Tiên Hoàng	1,8
6	Đường Lê Duẩn (Đăk Bri cũ)	Đường Nguyễn Tất Thành (Ngã ba Sùng Đức)	Ngã tư Lê Duẩn (Văn phòng - Nhà điều hành dự án Thủy điện Đăk Tih)	2,7
		Ngã tư Lê Duẩn (Văn phòng - Nhà điều hành dự án Thủy điện Đăk Tih)	Ngã 3 Nông trường chè	1,6
		Ngã 3 Nông trường chè	Hết đường	1,6
7	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Lê Duẩn	Đường Quang Trung (trụ sở UBND phường Nghĩa Tân)	2,5
8	Đường 3/2 (đường vào Trung tâm hành chính Thị xã Gia Nghĩa	Đường Quang Trung	Hết đường 3/2	3,5
9	Đường Phan Kế Bính	Đường Lê Duẩn	Hết Đường Phan Kế Bính	2,0
10	Đường Tô Hiến Thành	Đường Trần Hưng Đạo	Hết Đường Tô Hiến Thành	2,2
11	Đường Đinh Tiên Hoàng	Đường Quang Trung	Đường Tô Hiến Thành	1,6
		Đường Tô Hiến Thành	Đường Lê Duẩn	2,2
12	Đường Nguyễn Trung Trực	Ngã ba Trần Hưng Đạo - Nguyễn Trung Trực	Ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Trung Trực - đường 41	1,9
13	Đường Cao Bá Quát	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Hưng Đạo	1,9
14	Đường Võ Văn Tần	Hết đường		1,9
15	Đường vào Tô dân phố 4, phường Nghĩa Tân (đường số 90)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết đường nhựa	1,6
16	Đường nhựa (Lê Thánh Tông cũ)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Trung	Thuỷ điện Đăk Nông (hết đường nhựa)	1,2
		Giáp ranh giới phường Nghĩa Trung (gần ngã 3 thuỷ điện)	Cầu gãy (giáp ranh xã Đăk Nia)	1,4
17	Khu Tái định cư Sùng Đức, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	2,1
			Tà luy âm	2,1
18	Khu Tái định cư Biên Phòng, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		3,2
19	Khu Tái định cư Công An, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		1,8
20	Khu Tái định cư Ngân Hàng, Phường Nghĩa Tân	Nội các Tuyến đường nhựa		2,6

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
21	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc Nam giai đoạn 2)	Đường 23/3	Suối Đák Nông (cũ)	2,9
22	Đất ở các khu dân cư còn lại			
22.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			
	Tổ dân phố 1, 2			2,2
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,9
22.2	Đất ở ven các đường đất thông 2 đầu			
	Tổ dân phố 1, 2			2,3
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,3
22.3	Đất ở ven các đường đất cát			
	Tổ dân phố 1, 2			1,8
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,3
23	Quốc lộ 14 cũ	Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tú	Đường Nguyễn Tất Thành	1,2
24	Đường nội bộ khu tái định cư Công an tỉnh (tiếp giáp đường Nguyễn Tất Thành thuộc Tổ dân phố 4)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết các đường nội bộ	1,3
25	Đường Tổ dân phố 2	Đường Quang Trung	Đường Trần Hưng Đạo	1,2
26	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa	Giáp ranh phường Nghĩa Phú	Giáp ranh phường Nghĩa Trung	
			Tà luy dương	2,4
			Tà luy âm	2,1
I.2	Phường Nghĩa Phú			
		Giáp ranh xã Quảng Thành	Khách sạn Hồng Liên	2,5
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Khách sạn Hồng Liên	Đường Hai Bà Trưng	2,1
		Đường Hai Bà Trưng	Đường vào Bộ đội biên phòng	1,7
		Đường vào Bộ đội biên phòng	Cây xăng Nam Tây Nguyên	1,5
		Cây xăng Nam Tây Nguyên	Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tú	1,4
		Ngã 3 rẽ vào Công ty Văn Tú	Hết đường đôi (cầu Đák Tít 2)	2,2
2	Quốc lộ 14	Hết đường đôi (cầu Đák Tít 2)	Hết ranh giới Thị xã Gia Nghĩa	2,1
3	Đường Lê Hồng Phong (Đường vào mỏ đá 739 cũ)	Đường vòng cầu vượt	Hết Công an phường Nghĩa Phú	2,8
4	Đường vòng cầu vượt	Cầu vượt	Hết đường	3,5
5	Đường An Dương Vương (Đường đi xã Đák R'Moan)	Tiếp giáp QL14	Ngã ba đường mới đi vào xã Đák R'Moan	1,7
		Ngã ba đường mới đi vào xã Đák R'Moan	Giáp ranh giới xã Đák R'moan	1,7
6	Đường An Dương Vương cũ (đoạn đường cát)	Ngã ba đường An Dương Vương đi vào xã Đák R'Moan	Bờ kè thuỷ điện Đák R'Tih	2,1
7	Đường vành đai Tổ dân phố 1	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa	Giáp ranh giới xã Quảng Thành	2,0
8	Đường Tổ dân phố 2	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết Công an Tỉnh	2,3
		Hết Công an Tỉnh	Giáp ranh giới xã Quảng Thành	2,2
9	Đường Tổ dân phố 3	Công an tỉnh	Doanh trại cơ quan quân sự thị xã	2,3
	Đường Tổ dân phố 4	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết hội trường tổ dân phố 4	2,7
		Hết hội trường tổ dân phố 4	Đập nước (hết đường nhựa)	2,0
10		Đường Quốc lộ 14 (cũ) đoạn đi qua Công ty Văn Tú	Hết đường giáp ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành	2,5
11	Đường Tổ dân phố 7	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Đák R'Moan	1,5
12	Đường đi vào khu biên phòng và nội khu tái định cư			1,5
13	Đất ở các khu dân cư còn lại			
13.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			
	Tổ dân phố 5			2,1
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
13.2	Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu			
	Tổ dân phố 5			2,5
	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
13.3	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)			
	Tô dân phố 5			2,5
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
14	Đường nội bộ khu tái định cư Ban chỉ huy Quân sự thị xã Gia Nghĩa			2,4
15	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,6
I.3	Phường Nghĩa Đức			
1	Đường 23/3	Cầu Đăk Nông	Hết Sở Kế hoạch - Đầu tư	3,1
		Hết Sở Kế hoạch - Đầu tư	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	2,9
2	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Đường 23/3	Đường Hùng Vương	2,3
		Đường Hùng Vương	Đường Hàm Nghi	2,3
3	Đường N'Trang Lơng (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường 23/3	Ngã 3 Nguyễn Trãi (nhà công vụ)	3,1
		Ngã 3 Nguyễn Trãi (nhà công vụ)	Cầu bà Thống	2,6
		Cầu bà Thống	Tượng đài N'Trang Lơng	1,8
		Tượng đài N'Trang Lơng	Hết đường	1,6
4	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường N'Trang Lơng (Ngã 3 nhà công vụ)	Đường 23/3 (chân cầu Đăk Nông cũ)	3,2
		Ngã 4, Tô dân phố 1 (Tô 1, Khối 5 cũ)	Đường 23/3 (chân cầu Đăk Nông mới)	2,7
5	Đường sau nhà Công vụ	Ngã 3 đường đi Cầu Bà Thống	Hết đường nhựa	1,3
		Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ -Ngã 4 Tô 1, Khối 5)	Chân bờ kè hồ	1,3
		Hết đường nhựa	Đoạn đường đất còn lại	1,3
6	Đường bên hông nhà Công vụ	Đường Nguyễn Trãi (Nguyễn Văn Trỗi cũ)	Đường sau nhà Công vụ	1,3
7	Đường vào trường Nguyễn Thị Minh Khai	Đường 23/3 (Gần đường Nguyễn Văn Trỗi)	Cổng trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,3
8	Đường vào các tổ an ninh, tổ dân phố	Cầu Bà Thống	Đường Lương Thế Vinh (Rẽ phải đến giáp ranh khu TĐC đồi Đăk Nut)	1,3
		Cầu Bà Thống	Rẽ trái đến đường Nơ Trang Lơng	1,3
9	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	Km 0 (Đường 23/3)	Km 1	2,0
		Km 1	Km 2	1,8
		Km 2	Km 4	1,3
10	Đường QL 28 (Tỉnh lộ 684 cũ)	Km 4 (tiếp giáp với đường Trần Phú)	Km 6 (giáp ranh xã Đăk Ha)	1,6
11	Đường Lý Thái Tổ (đường D1 cũ)	Đường 23/3	Hết đường nhựa	1,2
12	Đường Ama Jhao (đường D2 cũ) + Đường Cao Thắng	Đường 23/3	Hết đường vòng nối với đường 23/3 (gần Sở Nội vụ)	1,5
13	Đường hẻm nối với đường Ama Jhao	Ngã 3 đường hẻm nối với đường Ama Jhao	Hết đất nhà ông Trần Văn Diêu	1,6
14	Đường Nguyễn Khuyến	Đường N'Trang Lơng	Đường Lương Thế Vinh	2,8
15	Đường Lương Thế Vinh	Đường N'Trang Lơng	Hết đường Lương Thế Vinh	2,9
16	Đường Hàm Nghi	Đường Hùng Vương	Đường Tân Đà	2,0
17	Đường Nguyễn Hữu Thọ	Đường Hàm Nghi (Trục D1)	Đường Y Jút (Trục N3)	2,0
18	Đường Tân Đà	Đường Hàm Nghi	Đường Y Jút (Trục N3)	2,0
19	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
20	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,1
21	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,1
22	Đường Y Jút	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Giáp đường dây 500KV (hết đường)	1,1
23	Đường Nguyễn Trường Tộ	Ngã 5 Hoàng Diệu - Nguyễn Thượng Hiền	Đường Hoàng Diệu	1,2
24	Đường Hoàng Diệu	Ngã 5 Nguyễn Thượng Hiền - Nguyễn Trường Tộ	Đường Y Jút (giáp đường dây 500KV)	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
25	Khu Tái định cư đồi Đăk Nur	Nội các tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	2,1
			Tà luy âm	2,0
26	Đất ở các khu dân cư còn lại			
26.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			
	Tổ dân phố 1, 2			1,8
26.2	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,6
	Đất ở ven các đường đất thông 2 đầu			
	Tổ dân phố 1, 2			2,2
26.3	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,6
	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cụt)			
	Tổ dân phố 1, 2			2,1
27	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
	Khu Tái định cư Công An	Nội tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	1,8
			Tà luy âm	1,8
28	Khu Tái định cư Đăk Nia	Trục đường sau đồi đất sét (Nội tuyến đường nhựa)		
			Tà luy dương	2,0
			Tà luy âm	2,0
29	Khu Tái định cư B	Nội tuyến đường nhựa		
			Tà luy dương	2,0
			Tà luy âm	2,0
I.4	Phường Nghĩa Thành			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Quảng Thành	Đường Phan Bội Châu	1,8
		Đường Phan Bội Châu	Đường Hai Bà Trưng	2,2
		Đường Hai Bà Trưng	Đường vào Bộ đội biên phòng	1,9
2	Đường Hai Bà Trưng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Võ Thị Sáu (Thị đội)	1,8
		Đường Võ Thị Sáu (Thị đội)	Đường 23/3	1,9
3	Đường 23/3	Đường Nguyễn Tất Thành (đường vào bộ đội biên phòng)	Đường Hai Bà Trưng (Ngã 4 hò thiên Nga)	1,4
		Hai Bà Trưng (Ngã 4 hò thiên Nga)	Cầu Đăk Nông	1,6
4	Đường Ngô Mây	Đường Lý Tự Trọng	Ngã 3 Vào thôn Nghĩa Bình	1,5
		Đường Tống Duy Tân	Ngã 3 Vào thôn Nghĩa Bình	2,4
5	Đường Tống Duy Tân	Đường Nguyễn Tất Thành (quốc lộ 14 cũ)	Đường Tôn Đức Thắng	1,8
6	Đường Nguyễn Tri Phương (Hùng Vương cũ)	Đường Chu Văn An	Đường 23/3	1,4
7	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trương Công Định Cũ)	Đường 23/3 - Nguyễn Tri Phương	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng Cũ)	2,8
8	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt Cũ)	Cảng trại giam công an huyện (cũ)	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo Cũ)	1,5
		Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo Cũ)	Hết chợ thị xã	4,1
		Hết chợ thị xã	Vào 50m (đường đi vào chùa Pháp Hoa)	3,1
9	Đường đi sân Bay cũ	Ngã 3 chùa Pháp Hoa (Hùng Vương Cũ)	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng Cũ)	2,3
10	Đường Lý Tự Trọng	Đường Chu Văn An	Đường Đào Duy Từ	2,0
11	Đường Bà Triệu	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt Cũ)	Đường Tôn Đức Thắng	5,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
12	Đường Đào Duy Từ	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Ngô Mây	2,3
		Đường Tôn Đức Thắng	Đường Nguyễn Tri Phương	9,7
13	Đường Chu Văn An	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Huỳnh Thúc Kháng	9,7
14	Đường Võ Thị Sáu	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng cũ)	Đường Hai Bà Trưng (QL14 cũ)	6,5
15	Đường Quanh Chợ	Đường Trương Định (Lý Thường Kiệt Cũ)	Đường Bà Triệu	6,1
16	Đường Nguyễn Viết Xuân	Đường Tôn Đức Thắng	Đường Hai Bà Trưng (QL 14 Cũ)	4,9
		Đường Hai Bà Trưng (QL 14 Cũ)	Hết hố Thiên Nga (Hồ Vịt cũ)	1,6
17	Đường Mạc Thị Bưởi	Hết hố Thiên Nga (Hồ Vịt cũ)	Hết Đường	1,6
	Đường trước Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Đường Mạc Thị Bưởi	Hết Đường nhựa	2,1
	Phan Bộ Châu (Đường Liên Thôn Nghĩa Tín cũ)	Ngã 3 Nguyễn Tất Thành (QL 14 Cũ)	Hết Đường (1.310m)	2,0
19	Thôn Nghĩa Tín cũ)	ngã 3 Phan Bộ Châu (ngã 3 Nghĩa Tín Cũ)	Ngã 3 Nghĩa Bình	2,0
20	Đường Vào Nghĩa Bình	Đường Phan Bộ Châu	Đường đất (Nhà hàng Dốc Võng)	
		Tà luy dương		2,1
		Tà luy âm		2,1
		Đường đất (Nhà hàng Dốc Võng)	Ngã tư đường Ngô Mây	2,4
		Ngã tư đường Ngô Mây	Hết đường Bắc - Nam (đã xây dựng giai đoạn 1)	2,2
21	Đường Tôn Đức Thắng (Trục Bắc – Nam và một đoạn Hai Bà Trưng cũ)	Ngã ba Đường lên Sân Bay giao với đường Tôn Đức Thắng	Đường Võ Thị Sáu	3,2
	Đường Tôn Đức Thắng (Hai Bà Trưng cũ)	Đường Võ Thị Sáu	Đường Nguyễn Viết Xuân (đường tò dân phố 3)	2,7
		Đường Nguyễn Viết Xuân (đường tò dân phố 3)	Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	2,7
		Đường Huỳnh Thúc Kháng (Trần Hưng Đạo cũ)	Đường 23/3	2,9
22	Đường nhựa	Đường Chu Văn An	Đường Lý Tự Trọng	2,3
23	Đường vành đai hồ phường Nghĩa Thành			2,5
		Giáp đường Tôn Đức Thắng	Trường THCS Trần Phú	2,6
		Giáp đường Tôn Đức Thắng	Nhà ông Cư	2,6
		Ngã 3 Ngô Mây (nhà ông Luân)	Nhà ông Hào	2,1
		Đường Ngô Mây (Trạm y tế)	Đường Tổng Duy Tân (nhà ông Luyện) đến đường chính	2,4
		Chợ vào 50m (đường đi vào chùa Pháp Hoa)	Chùa Pháp Hoa	2,5
		Nhà ông Dũng Tâm	Nhà Thủy Lân	2,3
25	Đất ở các khu dân cư còn lại			
25.1	Đất ở ven các đường nhựa, bê tông			
	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10			3,0
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,0
25.2	Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu			
	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10			2,6
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,6
25.3	Đất ở ven các đường đất cát			
	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10			2,4
	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,1
26	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		3,3
		Tà luy âm		2,1
I.5	Phường Nghĩa Trung			
1	Đường 23/3	Cầu Đăk Nông	Ngân hàng đầu tư	3,0
		Ngân hàng đầu tư	Trần Phú (Tỉnh lộ 684 cũ)	3,6
2	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ)	Đường 23/3	Đường Hùng Vương	2,5
3	Đường Nguyễn Văn Trỗi (Lê Lợi cũ)	Đường 23/3	Đường Trần Hưng Đạo	2,1
		Đường Trần Hưng Đạo	Lê Thánh Tông	1,9
4	Đường Lê Lai	Đường 23/3 (Vào Tỉnh ủy)	Ngã 3 Tỉnh ủy (đường Trần Hưng Đạo)	2,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
5	Đường Điện Biên Phủ	Đường Lê Thị Hồng Gấm (23/3 cũ) Hết đường nhựa	Hết đường nhựa Cuối đường	2,4 1,5
6	Đường Y Bih Alêô (N'Trang Long cũ)	Lê Thị Hồng Gấm (Đường 23/3 cũ) Công Trường Nội trú N'Trang Long	Công Trường Nội trú N'Trang Long Lê Thánh Tông cũ (đường Tôn Đức Thắng)	2,0 1,5
7	Đường Lê Thánh Tông	Đường 23/3 Ngã 3 Đồi Thuỷ lợi cũ	Ngã 3 Đồi Thuỷ lợi cũ Đường Tôn Đức Thắng (Bắc - Nam giai đoạn 2)	2,9 2,9
8	Đường Phạm Văn Đồng (Lê Thánh Tông cũ)	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc - Nam giai đoạn 2) Nghĩa địa	Nghĩa địa Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đăk Nông)	1,8 2,9
9	Đường Hùng Vương (Quốc lộ 28 cũ)	Ngã 3 Trần Phú – Lê Thị Hồng Gấm (ngã 3 tỉnh lộ 684 cũ) Hết Bệnh viện	Hết Bệnh viện Cầu lò gạch (hết đường đôi)	1,4 1,7
10	Đường Điều Ong (đường trước Trung tâm Hội nghị tỉnh)	Đường 23/3	Đường Phan Đăng Lưu (Đường N1 cũ)	1,9
11	Đường Phan Đăng Lưu (Đường N1 cũ)	Ngã 3 Tỉnh ủy (đoạn giao đường Nguyễn Văn Trỗi và đường Lê Lai)	Ngã 3 Đường 23/3 (Sở Thông tin và Truyền thông)	1,2
12	Đường Vũ Anh Ba (Đường N3 cũ)	Đường Phan Đăng Lưu (Đường N1 cũ)	Đường Điều Ong	1,4
13	Đường Trần Hưng Đạo	Đường 23/3 (Sở Thông tin và Truyền thông)	Ngã ba Tỉnh ủy	1,2
14	Đường Võ Văn Kiệt	Đường Hùng Vương (QL 28 cũ)	Hết đường nhựa	1,3
15.1	Đường Tân Đà (trục N1 cũ)	Đường Hàm Nghi	Đường Trần Khánh Dư	1,6
15.2	Đường Nguyễn Hữu Thọ (Trục N2)	Đường Hàm Nghi (Trục D1)	Đường Y Jút (Trục N3)	1,6
15.3	Đường Y Jút (trục N3)	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Tôn Thất Tùng (Trục N7)	1,5
15.4	Đường Kim Đồng	Đường Hàm Nghi Đường Tôn Thất Tùng	Đường Tôn Thất Tùng Đường Phan Đình Phùng	1,6 1,2
15.5	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Kim Đồng	Đường Hoàng Diệu	1,2
15.6	Đường Trần Khánh Dư	Đường Tân Đà	Giao cửa đường Y Jút – Tôn Thất Tùng	1,5
15.7	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Đường Y Jút	1,2
15.8	Đường Trần Đại Nghĩa	Đường Tân Đà	Đường Nguyễn Thượng Hiền	1,2
15.9	Đường Trần Nhật Duật	Đường Kim Đồng và Nguyễn Thượng Hiền	Đường Phan Đình Phùng	1,3
15.10	Đường Hoàng Diệu	Đường Nguyễn Thượng Hiền	Ngã 5 Y Jút và Tôn Thất Tùng	1,2
15.11	Đường Hàm Nghi	Đường Hùng Vương	Đường Tôn Thất Tùng	1,6
15.12	Đường Nguyễn Trường Tộ	Đường Hoàng Diệu Đường Hàm Nghi	Giao giữa Nguyễn Thượng Hiền và Hoàng Diệu Đường Tôn Thất Tùng	1,2 1,3
15.13	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	1,2
15.14	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Hùng Vương	Giao giữa Phan Đình Phùng và Trần Khánh Dư	1,6
15.15	Đường Phan Đình Phùng	Giao giữa Tôn Thất Tùng và Hoàng Diệu	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	1,3
15.16	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	Đường Hùng Vương	Đường Đường Phan Đình Phùng	1,6
15.17	Đường Phan Đình Giót	Đường Tôn Thất Tùng	Đường Y Nuê	1,2
15.18	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Nguyễn Đức Cảnh	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	1,2
15.19	Đường Y Nuê	Đường Hoàng Văn Thụ	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	1,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
15.20	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Y Nuê	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	1,2
15.21	Đường Trục N21	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Phan Đình Phùng	1,2
15.22	Đường Ngô Tất Tố	Đường Ngô Thị Nhậm	Đường Y Ngông Niê K'Dăm	1,2
15.23	Đường nhựa giao nhau với đường Nguyễn Hữu Thọ (song song với đường Y Jút, nằm trong khu tái định cư Đăk Nia)			1,7
16	Đường đất (giáp bưu điện tỉnh và Công ty Gia Nghĩa)	Đường 23/3	Chân cầu Đăk Nông	1,6
17	Đường Tôn Đức Thắng (Bắc Nam giai đoạn 2)	Suối Đăk Nông	Cuối đường	2,7
18	Khu vực Tổ dân phố 1+3 Phường Nghĩa Trung	Trường Dân tộc Nội trú N'Trang Lơng (theo đường vào khách sạn Lost)	Đường Ybih AlêÔ	1,9
19	Đường Nhựa (Lê Thánh Tông cũ)	Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đăk Nông) Ngã 3 (đường vào Thủy điện Đăk Nông)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Tân Cầu gãy (giáp ranh xã Đăk Nia)	1,7 1,7
20	Đường vào khu tái định cư 23 ha	Đường Phan Đăng Lưu	Khu TĐC 23 ha (hết trường Chính trị tỉnh)	1,2
21	Đất ở khu tái định cư 23 ha (giai đoạn 1)	Nội các Tuyến đường nhựa		
		Tà luy dương		1,2
		Tà luy âm		1,2
	Đất ở khu tái định cư 23 ha (giai đoạn 2)	Nội Tuyến đường nhựa (Trục số 5)		1,1
		Nội các Tuyến đường nhựa		
		Tà luy dương		1,0
		Tà luy âm		1,0
22	Đất ở các khu dân cư còn lại			
	Đất ở ven các đường nhựa còn lại			
	Tổ dân phố 2, 3			2,6
22.1	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,8
	Đất ở ven các đường đất còn lại thông hai đầu			
	Tổ dân phố 2, 3			2,1
22.2	Các tổ dân phố còn lại của phường			1,7
	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cùt)			
	Tổ dân phố 2, 3			2,3
22.3	Các tổ dân phố còn lại của phường			2,3
23	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		2,2
		Tà luy âm		2,1
24	Đường nối bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đoạn nối tiếp đường Võ Văn Kiệt (hết đường nhựa)	Đường Phan Văn Đồng	
		Tà luy dương		1,4
		Tà luy âm		1,4
25	Đường Nguyễn Thái Học	Đường Tôn Đức Thắng	Hết đường	
		Tà luy dương		1,1
		Tà luy âm		1,1
I.6	Xã Quảng Thành			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới huyện Đăk Song	Hết cây xăng dầu Quang Phuốc	2,8
		Hết cây xăng dầu Quang Phuốc	Đầu đường đôi (đường Nguyễn Tất Thành)	2,5
		Đầu đường đôi (đường Nguyễn Tất Thành)	Giáp ranh giới phường Nghĩa Thành	1,6
2	Đường liên thôn	Giáp phường Nghĩa Phú (khu nhà ở CA tỉnh)	Ngã 3 Trảng Tiên	2,2
		Giáp phường Nghĩa Phú (Mỏ đá)	Ngã 3 Trảng Tiên	2,1
		Quốc lộ 14	Thủy điện Việt Nguyên (Đăk Nông 1)	2,1
		Đường vào khu hành chính xã (UBND xã giáp quốc lộ 14)		3,8
		Đường vành đai Quảng Thành (giáp phường Nghĩa Phú)	Giáp Đăk R'Moan	2,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
3	Đường nội thôn	Giáp phường Nghĩa Thành	Cầu lò gạch	2,0
		Thủy điện Việt Nguyên (Đăk Nông 1)	Cuối đường bê tông	2,0
		Thôn Nghĩa Tín	Thôn Nghĩa Hòa	2,0
		Đất ở khu dân cư còn lại thôn Nghĩa Tín, Nghĩa Hòa, Tân Tiến, Tân Lập, Tân Thịnh (đường thông 2 đầu)		1,8
		Đất ở khu dân cư còn lại thôn Nghĩa Tín, Nghĩa Hòa, Tân Tiến, Tân Lập, Tân Thịnh (đường cụt)		2,0
4	Các tuyến đường bê tông nông thôn			1,5
5	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà luy dương		2,9
		Tà luy âm		2,8
I.7	Xã Đăk Nia			
1	Quốc lộ 28	Giáp ranh phường Nghĩa Trung (cầu Lò Gạch) - 200 m	Giáp ranh phường Nghĩa Trung (cầu Lò Gạch)	1,3
		Giáp ranh phường Nghĩa Trung (cầu Lò Gạch)	Ngã 3 đường vào thôn Đồng Tiến	1,9
		Ngã 3 đường vào thôn Đồng Tiến	Ngã 3 đường vào trường Phan Bội Châu	2,1
		Ngã 3 đường vào trường Phan Bội Châu	Ngã 3 đường vào trụ sở UBND xã	1,5
		Ngã 3 đường vào trụ sở UBND xã	Ngã 3 đường vào thôn Đăk Tân (thôn 9)	1,9
		Ngã 3 đường vào thôn Đăk Tân (thôn 9)	Cầu Đăk Đô (giáp ranh xã Quảng Khê) - 200 m	1,7
		Cầu Đăk Đô (giáp ranh xã Quảng Khê) - 200 m	Cầu Đăk Đô (giáp ranh xã Quảng Khê)	1,7
2	Các tuyến đường nhựa liên thôn			
2.1		Đường vào thôn Đồng Tiến		
a		Ngã 3 đường vào thôn Đồng Tiến (Đầu nối với QL 28)	Ngã 3 đường vào Nghĩa Thắng	2,3
b		Ngã 3 đường vào Nghĩa Thắng	Hết đường (Ngã 3 cầu gãy)	1,3
2.2		Đường vào thôn Nghĩa Thuận (Giáp QL 28)	Giáp địa phận phường Nghĩa Đức	1,5
2.3		Đường vào bon Fai col pru Đăng (Đầu nối với QL 28)	Cổng chào nghĩa trang thị xã	2,1
2.4		Đường vào bon Bu sop, Nrjiêng	Đầu nối với QL 28	1,5
2.5		Đường từ điện tử Lượng	ra thôn Nghĩa Thuận	1,2
2.6		Đường trước cửa UBND hướng ra trường Họa Mi	Đến điện tử Lượng	1,3
2.7		Đường vào thôn Đăk Tân	giáp ranh xã Đăk Ha	1,2
2.8		Đường từ ngã 3 thôn Đăk Tân	Bon Srê Ú (Đầu nối với QL 28)	1,2
2.9		Đường vào thôn Phú Xuân	Hết đường nhựa	1,0
2.10		Đường vào bon Srê Ú	Hết đường nhựa	1,0
2.11		Đường thôn Nghĩa Hòa (Đầu nối với QL 28)	Hết đường bê tông	1,1
3	Các tuyến đường nhựa, bê tông liên thôn còn lại			1,2
4	Đất ở tại các tuyến đường đất và các khu vực dân cư còn lại			1,9
5	Khu tái định cư Làng Quân nhân			
		Tà luy dương		1,6
		Tà luy âm		1,3
I.8	Xã Đăk R'moan			
1	Đường liên phường Nghĩa Phú - Đăk R'moan			2,3
2	Đất ở ven các đường nhựa liên thôn, liên xã			2,8
3	Đất ở ven các đường đất thông 2 đầu			1,6
4	Đất ở ven các đường đất còn lại (đường cùt)			1,5
5	Khu tái định cư Thủy điện Đăk R'tih			1,4
6	Đường tránh đô thị Gia Nghĩa			
		Tà Luy dương		1,3
		Tà Luy âm		1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
II	HUYỆN ĐẮK RLẤP			
II.1	Thị trấn Kiên Đức			
1	Đường Nguyễn Tất Thành	Ranh giới xã Kiến Thành Ngã 3 đường Võ Thị Sáu - Nguyễn Tất Thành Ngã 3 đường Chu Văn An	Ngã 3 đường Võ Thị Sáu - Nguyễn Tất Thành Ngã 3 đường Chu Văn An Ngã 3 đường Lê.H.Trác -N.T.Thành	2,3 2,9 3,5
		Ngã 3 đường Lê Hữu Trác -Nguyễn Tất Thành	Ngã ba đường Trần Phú- Nguyễn Tất Thành	2,5
		Km 0 (Ngã ba đường Trần Phú)	Km 0 +600m (ngã 3 đường Trần Phú)	2,3
		Km 0 +600m (ngã 3 đường Trần Phú -Nguyễn Tất Thành)	Ranh giới xã Kiến Thành (Đường Nguyễn Tất Thành)	1,4
2	Đường Lê Thánh Tông	Ngã 3 đường Lê Hữu Trác – Lê Thánh Tông Ngã 3 đường Lê Hữu Trác – Lê Thánh Tông	Đường vào lò mổ (tà dương) Đường vào lò mổ (tà âm)	2,8 2,7
		Km 0 (ngã 3 đường vào lò mổ - Lê Thánh Tông)	Km0 +200m (Giáp đất nhà ông Lương)	
			Tà luy dương	2,3
			Tà luy âm	2,3
		Km0 +200m (Giáp đất nhà ông Lương)	Hết điểm quy hoạch (Giáp bờ kè sau chợ)	2,4
		Km0 +200m (Giáp đất nhà ông Lương)	Giáp QLộ 14	
			Tà luy dương	2,5
			Tà luy âm	2,4
3	Đường N'Trang Long (Bên phải)	Km 0 (QLộ 14)	Km0 + 150m	3,7
		Km0 + 150m	Ngã ba đường Ng.Du đường N'Trang Long	2,0
		Ngã ba đường Ng.Du đường N'Trang Long	Cầu Đăk BLao	2,7
	Đường N'Trang Long (bên trái)	Km 0 (QLộ 14) Phía tà âm	Km0 + 150m	3,0
		Phía bên trái đường		
		Km 0+ 150m	Km 0+ 300m	2,6
		Km 0+ 300m	Km 1+ 110m	2,3
	Đường N'Trang Long	Km 1+ 110m	Km 1+650m (ngã 3 đường Ph.C.Trinh-đường Nơ.Tr Long)	1,3
		Km 1+650m (ngã 3 đường Ph.C.Trinh-đường N'Trang Long)	Km 2+450m (đường N'Trang Long)	1,3
		Km 2+450m	Giáp ranh Quảng Tân (đường N'Trang Long)	
			Tà luy dương	1,6
			Tà luy âm	1,3
4	Đường Lê Hữu Trác	Km 0+ 50m (QLộ14)	Ngã 3 đường Lê Thánh Tông –Lê Hữu Trác	
			Tà luy dương	2,2
			Tà luy âm	2,2
		Ngã 3 đường Lê Thánh Tông –Lê Hữu Trác	Ngã 3 đường Hai bà Trưng –Lê Hữu Trác	
			Tà luy dương	3,0
			Tà luy âm	1,5
		Km 0 Ngã 3 đường Hai bà Trưng –Lê Hữu Trác	Km0+100 (Ngã 3 đường vào xóm 2 tô 8 đường Lê Hữu Trác)	
		Tà luy dương		2,8
		Tà luy âm		2,5
		Km0+100 (Ngã 3 đường vào xóm 2 tô 8 đường Lê Hữu Trác)	Hết đất nhà ông Vũ Mai Huy	
		Tà luy dương		3,2
		Tà luy âm		2,0
		Từ đất nhà ông Vũ Mai Huy	Giáp đường N'Trang Long	
		Tà luy dương		1,8
		Tà luy âm		1,6
5	Đường Trần Phú	Ngã 3 đường Trần Phú - Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh giới xã Kiến Thành	1,9

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
6	Đường Võ Thị Sáu	Ngã 3 đường Võ Thị Sáu- Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh giới xã Kiến Thành	1,9
7	Đường Phan Chu Trinh	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành-Phan Chu Trinh	Đập thuỷ điện Đăk Tăng (đường P.C.Trinh)	1,7
8	Đường Chu Văn An	Ngã 3 đường Nguyễn Tất Thành-Chu Văn An (Km 0)	Giáp đường Nguyễn Khuyến	
		Tà luy dương		2,1
		Tà luy âm		2,5
9	Đường Nguyễn Du	Đường N'Trang Lồng	Đường Chu Văn An	2,3
10	Đường Nguyễn Huệ	Đường Nguyễn Du	Đường Nguyễn Khuyến	1,3
11	Nguyễn Du nối dài	Ngã 3 Ng.Du – Chu Văn An	Đường Nguyễn Tất Thành	1,3
12	Đường Nguyễn Khuyến	Đường N'Trang Lồng	Sân vận động	1,6
		Sân vận động	Hết tố dân phố 2 giáp hồ thuỷ điện	1,6
13	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã ba đường N'Trang Lồng- Trần Hưng Đạo	Km 0+850 đường Trần Hưng Đạo	1,8
		Km 0+850 đường Trần Hưng Đạo	Giáp hồ thuỷ điện Đăk Tang đường Trần.H.Đạo	1,8
14	Đường Phan Chu Trinh	Km 0 (ngã 3 đường N'Trang Lồng- Phan.C.Trinh)	Km 0+300 (đường Phan .C.Trinh)	1,7
		Km 0+300 (đường Phan .C.Trinh)	Giáp ranh xã Kiến Thành Đường.P C.Trinh	1,7
15	Đường Hai Bà Trưng	Đường N'Trang Lồng (Đập nước Đăk BLao)	TT Y tế huyện (Điểm dân cư số 5 đường Lê Hữu Trác	1,5
16	Đường Hùng Vương	Km 0 QL6 14- Trụ sở UBND TT mới	Km0 +200m (Đường Hùng Vương)	
		Tà luy dương		1,3
		Tà luy âm		1,8
		Km 0 +200m (Đường Hùng Vương)	Ngã 3 đường Hùng Vương - Trần Phú	1,7
17	Đường Ngô Quyền	Điểm dân cư số 2 (Tà luy dương)		2,4
18	Đường Lê Lợi (Điểm dân cư số 4)		Tà luy dương	2,4
			Tà luy âm	2,4
20	Đường liên khu phố	Km 0 ngã 3 đường Trần Hưng Đạo	Hội trường tố 3, giáp đường Phan Chu Trinh	1,7
		Hội trường tố 3	Trần Hưng Đạo	2,1
21	Đường vào đồi thông tố 7	Km0	Km0 + 400 m	
		Tà luy dương		1,6
		Tà luy âm		1,7
		Km0 + 400 m	Hết đường	2,7
22	Đường vào nhà máy nước đá	Nhà ông Vinh Tô 6	Giáp ranh giới Kiến Thành	1,8
		Nhà ông Sự	Bờ kè chợ	1,7
23	Đường vành đai bệnh viện	Công bệnh viện	giáp đường Lê Hữu Trác	
		Tà luy dương		2,2
		Tà luy âm		2,0
24	Đường vào Trường Dân tộc nội trú	Ngã ba đường Phan Chu Trinh	Hết Trường Dân tộc nội trú	2,2
		Hết Trường Dân tộc nội trú	Hết đường	2,4
25	Đường Xóm 4, Tô 2	Từ nhà ông Kỳ	Hết đường Xóm 4, Tô 2	
		Tà luy dương		2,6
		Tà luy âm		2,3
26	Hẻm 6, Tô 2	Đường Chu Văn An	Nhà ông Nam	2,8
27	Ngã 3 nhà ông Thu	Đường Nguyễn Tất Thành ngã 3 nhà ông Thu	Giáp đường Nguyễn Du nối dài	2,3
28	Đường Tô 5	Ngã 3 Võ Thị Sáu đi thôn 7 xã Kiến Thành	Tới hết đường	2,3
29	Đất ở khu dân cư còn lại		Đăk B'lao	3,8
II.2 Xã Kiến Thành				
1	Quốc Lộ 14			
1.1	Thị trấn Kiến Đức về xã Quảng Tín	<i>Bên phải</i>		
		Giáp ranh TT Kiến Đức	Giáp nhà ông Lập	2,1
		Nhà ông Lập	Ranh xã Quảng Tín	2,0
		<i>Bên trái</i>		
		Giáp ranh TT Kiến Đức	Giáp ranh nhà Ông Sơn	1,5
		Giáp ranh nhà Ông Sơn	Giáp ranh xã Q. Tín	2,6

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
1.2	Thị trấn Kiến Đức - Nhân Cơ	Ranh giới Kiến Đức	Ranh giới Kiến Đức +400 m	
			Tà luy dương	1,8
			Tà luy âm	1,7
		Ranh TT K.Đức +400 m	Đến ngã ba hầm đá	
		Tà dương (phía cao)	Đến ngã ba hầm đá	1,9
		Tà âm (phía thấp)	Đến ngã ba hầm đá	2,1
2	Tỉnh lộ 685	Ngã ba vào hầm đá	Ranh giới xã Đ.Wer	1,8
		Ranh giới TT Kiến Đức	Nghĩa địa thôn 3	3,2
		Nghĩa địa thôn 3	Nghĩa Địa thanh niên xung phong	2,9
3	Đường thôn 7	Nghĩa Địa thanh niên xung phong		2,1
		Từ ranh giới kiến Đức (đường dây 500KV)	Ranh giới Đăk Wer	2,9
4	Đường đi thôn 5, thôn 8	Ngã 3 trường Phân hiệu Võ Thị Sáu	Đăk Wer (QL 14)	3,7
		Thuỷ điện Đăk R'Tăng	Nghĩa địa thôn 5	2,7
		Từ ngã 3 QL 14	Đập thuỷ điện Đăk Tăng	2,0
5	Đường đi thôn 9	Từ nhà ông Thêu	Ranh TT Kiến Đức	3,8
		QL 14 ngã 3 trường 1	Nghĩa địa thôn 9	2,4
		QL 14 nhà ông Chữ	Khu q.hoạch xưởng cưa	4,1
6	Đường vào cây đa Kiến Đức	Khu QH đất GV thôn 9		4,4
			Giáp ranh Kiến Thành	1,9
7	Từ nhà ông Tạ Nắng		Đến nhà ông Nguyễn Phương	1,9
		Đường vào nhà máy nước đá		
8	Hương Giang (cũ)	Ranh giới TT Kiến Đức	Hết đường nhựa	1,8
9	Ranh giới thị trấn Kiến Đức		Hết nhà ông Bình thôn 7	1,6
10	Đường vào Trạm Y tế Kiến Đức	Ranh TT K.Đức	Giáp ranh xã Đăk Sin	2,4
				2,8
II.3 Xã Nhân Cơ				
1	Quốc Lộ 14	Ranh giới xã Đăk Wer	Hết trạm Y Tế xã Nhân Cơ	1,6
		Trạm Y Tế xã Nhân Cơ	Đầu trường Lê Đình Chinh	2,5
		Đầu trường Lê Đình Chinh	Ngã 3 đường vào xã Nhân Đạo	2,7
		Ngã ba đường vào xã Nhân Đạo	UBND xã	2,6
		UBND xã	Cách ngã ba đường vào ngầm 18 (200m)	2,9
		Cách ngã ba đường vào ngầm 18 (200m)	Qua ngã ba đường vào ngầm 18 (+200m)	2,0
		Qua ngã ba đường vào ngầm 18 (200m)	Cách ngã 3 đường vào thác Diệu Thanh (200m)	2,4
		Cách ngã 3 đường vào thác Diệu Thanh (200m)	Qua ngã 3 đường vào thác Diệu Thanh (+200m)	2,0
		Qua ngã ba đường vào thác Diệu Thanh 200m	Cầu Đăk R'Tíh (+)	2,0
		Qua ngã ba đường vào thác Diệu Thanh 200m	Cầu Đăk R'Tíh (-)	1,3
2	Các đường nhánh tiếp giáp với Quốc lộ 14			
2.1	Đường vào xã Nhân Đạo	Km 0 QL14	Km 0 + 500m Hồ Nhân Cơ	3,8
		Km 0 + 500m Hồ Nhân Cơ	Giáp ranh xã Nhân Đạo và Đăk Wer	2,9
		Từ trường Mẫu giáo Hoa Mai	Đến đất ông Bùi Văn Ngoan	2,7
		Từ nhà ông Hoàng	Đến đất nhà ông Hùng	2,7
2.2	Đường vào ngầm 18	Ngã 3 QL6 14	Hết trường Nguyễn Bình Khiêm	3,2
		Hết trường Nguyễn Bình Khiêm	Đến ngầm 18	3,4
2.3	Đường vào Thác Diệu Thanh	Ngã 3 (QL6 14)	Ngã 3 (QL6 14) + 500m	2,5
2.4	Đường vào nghĩa địa thôn 8	Km 0 (QL6 14)	Km 1	2,7
2.5	Đường bên cạnh trụ sở lâm trường (Trụ sở UBND xã mới)	Km 0 (QL6 14)	Đến cổng chào bon Bù Dáp	2,9
2.6	Đường liên thôn	Ngã 3 Pi Nao I	Giáp nhà máy Alumin	2,7
2.7	Đường cạnh kho Loan Hiệp	Kho Loan Hiệp	Nhà bà Hồng	1,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
2.8	Đường vào bên cạnh ngân hàng	Ngã 3 (QLô 14)	Hết đất nhà ông Thắng	3,5
2.9	Đường vào bên cạnh chợ	Ngã 3 (QLô 14)	Giáp đất Nguyễn Văn Bạc	3,7
2.10	Đường vào sân bay	Ngã 3 (QLô 14)	Giáp sân bay Nhân Cơ	2,5
2.11	Đường cạnh nhà bà Là và bà Diệp	Ngã 3 (QLô 14)	Hết đất ông Vượng	2,6
2.12	Đường vào tổ 9 b thôn 3	Ngã 3 (QLô 14)	Hết đường cả hai nhánh	3,3
2.13	Đường vào tổ 8	Ngã 3 QLô 14 Ngã 3 QLô 14 + 500 m	Ngã 3 QLô 14 + 500 m Hồ Nhân cơ	4,9 3,9
2.14	Đường vào tổ 1	Km 0 (QLô 14)	hết nhà Vinh Lệ	2,2
2.15	Đường cạnh nhà ông Duyên	Km 0 (QLô 14) cạnh nhà ông Duyên	Nhà Vinh Lệ	2,7
2.16	Đường vào nhà máy mì	QLô 14	Ngã 3 nhà máy bê tông Din My Đák Nông	2,1
2.17	Đường tổ 1	Từ cửa sắt Trường Sơn (nhà ông Trường)	Cầu mới	3,1
2.18	Từ suối 1		Đến ngã 3 đường liên thôn 12	2,3
2.19	Đường vào Nghĩa địa thôn 8	QLô 14 + 1 km	Giáp cụm Công nghiệp	1,5
2.20	Đường vào bon Bù Dáp	Từ ngã 3 vườn mía	Đến nhà ông Tơi	2,6
3	Từ Ngã ba nhà ông Toát		Ngã 3 đường vào nhà ông Lương	1,2
4	Ngã 3 nhà ông Lương		Hết nhà bà hiền	1,7
5	Nhà ông Lương		Hồ Nhân cơ	1,8
6	Khu công nghiệp		Ngã 3 đường vào thôn 4	1,5
7	Ngã 3 hồ Nhân Cơ		Hết đất bà Lan	1,4
8	Đường cạnh Hội trường thôn 5	QL 14 Nhà bà Định	Hết đất nhà bà Định Hết đường	1,1 1,2
9	Đường cạnh nhà bà Vinh thôn 9	Ngã ba QL14	Hết đường	1,2
10	Đường từ QL14 vào nghĩa địa thôn 9	Ngã ba QL 14 từ nhà chị Vịnh Ngã ba QL 14	Nghĩa địa Hết đất nhà ông Rượu	1,5 1,1
11	Đường cạnh nhà bà Viên	Ngã ba QL 14	Ngã ba vườn mía	2,5
12	Đất ở khu dân cư còn lại			2,1
II.4	Xã Đăk Wer			
1	Đường QLô 14	Km 0 ngã 3 vào thôn 1 về 2 phía mỗi phía 200m Km 0 + 200m Km 0 +200 m Km 0 +350 m		1,3 1,4 2,2 1,8
2	Đường liên xã Nhân Cơ Nhân Đạo, Nghĩa Thắng	Km 0 ngã 3 (Pi nao II) Km 0 +500 m Km 0 ngã 3 Pi nao II hướng Nhân Cơ Km 0 + 500m Km 0 (QLô 14)	Km 0 + 500m hướng Nghĩa Thắng Giáp xã Nghĩa Thắng Km 0 +500m hướng Nhân Cơ Giáp ranh xã Nhân Cơ Km 0 +100 m	2,0 2,3 1,4 1,3 2,2
3	Đường vào thôn 1	Km 0 + 100 m Cầu qua thôn 1 Km 0 ngã 3 TT xã Km 0 + 250 m ngã 3 TT xã	Cầu qua thôn 1 Cách ngã ba TT xã (+ 450m) Về 3 phía mỗi phía 250 m (hướng Nhân Cơ, Quảng Tân, thôn 1)	3,8 2,1 2,0 2,6
4	Đường vào Quảng Tân	Km 0 +450 m Km 0 +850 m	Km 0 +850m Giáp ranh xã Quảng Tân	1,3 1,8
5	Đường vào thôn 6	Km 0 QLô 14 Km 0 +200 m	Km 0 +200 m Hết đường thôn 6 giáp thôn 13	2,7 3,3
6	Đường vào thôn 13	Km 0 QLô 14 Km 0 +200 m	Km 0 +200 m Hết đường	1,6 1,6
7	Đường liên thôn	Cầu Trần nhà ông Thanh Cầu mới Ngã ba thôn 14	Giáp châu Giang Kiến Thành Ngã ba thôn 14 Ngã 3 trung tâm xã (+ 450m)	4,6 2,7 5,0
8	Thôn 1 đi thôn 16	Km0 ngã 3 TT xã (hướng cầu ông Trọng)	Km0 + 100m	2,8
9	Thôn 13	Ngã 3 thôn 6 Ngã 3 nhà ông Trung Quýt Nhà ông Mạc Thanh Hoá Ngã 3 nhà ông Trần Quang Vinh Hết đất nhà ông Đàm Quang Vinh	Ngã 3 nhà ông Vinh Ngã 3 Nhân Đạo Về hướng Kiến Thành (hết đường) Hết đất nhà ông Đàm Quang Vinh Mỏ đá Phương Nam	2,0 2,3 2,3 1,3 2,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
10	Đất ở ven các đường nhánh còn lại tiếp giáp với QL6 vào đến 200m			4,7
11	Đường vào bon	Ngã 3 nhà ông Năng Ngắn	Hết đường nhựa bon	1,5
12	Đường đi thôn 16	Cầu ông Trọng hết đất nhà ông Nông Văn Chức	hết đất nhà ông Nông Văn Chức giáp ranh giới xã Quảng Tân	1,5 2,1
13	Đường đi thôn 6	Ngã ba quán Đại Thê Giới	Ngã 3 nhà văn hóa thôn 13	2,1
14	Đường đi thôn 10	Ngã ba nhà ông Phạm Xuân Triều	Giáp ranh xã Kiến Thành	1,6
15	Đường đi thôn 14	Ngã ba nhà bà Nguyễn Thị Ái	hết đất nhà ông Nguyễn Trọng Dũng	1,5
16	Đường nội tuyến khu tái định cư Rừng Muồng			2,0
17	Đất khu dân cư còn lại			2,3
II.5	Xã Nhân Đạo			
1	Đường liên xã	Km0 (ngã 3 chợ PiNaoII)	Km0+500 (đi xã Nhân Cơ)	1,8
		Km0+500 (đi xã Nhân Cơ)	Ngã 3 Cùi chỏ	1,6
		Km0 (ngã 3 chợ PiNaoII)	Km0+500 (đi xã Nghĩa Thắng)	1,5
		Km0+500 (đi xã Nghĩa Thắng)	Cột mốc giáp xã Nghĩa Thắng	1,6
		Ngã 3 cùi chỏ	Ráp ranh xã Nhân Cơ	1,8
2	Đường liên thôn	Km0 (ngã 3 chợ PiNaoII)	Km0 +500m(Đi bon PiNao)	1,7
		Km0 +500m(Đi bon PiNao)	Ngã 3 Mum	2,4
		Ngã 3 Mum đi đập Đăk Mur	Vào 500m	1,1
		Ngã 3 mum	Trường học Lê Văn Tám (Phân hiệu 2)	1,2
		Trường học Lê Văn Tám (Phân hiệu 2)	Ngã tư Quốc tế	1,1
		Ngã 3 cùi chỏ	Trường mẫu giáo thôn 1	1,1
		Ngã 3 vào suối đá	Ngã 3 đập thôn 6	1,0
3	Ngã 3 tư quốc tế	Ngã 3 Km 0 +500m	Đập Đăk Mur	1,1
4	Đường thôn 4	Trường Mẫu giáo thôn 1	Hết đất nhà ông Lê Xuân Hán	1,1
		Đi bon PINAO	Đến hết nhà ông Hoa	1,5
5	Đất ở các khu dân cư còn lại	Ngã Tư Quốc tế	Đến hết nhà ông Hoa	1,0
		Trường Lê Văn Tám	Hết vườn nhà Võ Hữu Hậu	1,1
II.6	Xã Đạo Nghĩa			
1	Tỉnh lộ 685	Từ UBND xã (hướng Đăk Sin)	UBND xã + 200m	1,8
		Cách UBND 200m	Giáp Đăk Sin	1,9
		Từ UBND xã (hướng Nghĩa Thắng)	Cách UBND xã 300m	1,8
		Cách UBND 300m	Giáp Nghĩa Thắng	1,6
2	Đường liên thôn	Từ cầu Quảng Phước	Đập tràn Quảng Đạt	2,0
		Đập tràn Quảng đạt	Đến nhà ông Thọ	1,9
		Từ nhà Ông Thọ	Đến nhà ông Tư Tù	1,8
		Từ nhà ông Tư Tù	Đến hết đường nhựa (Mười nô)	2,3
		Từ nhà ông Tân Ngà	Hết đất nhà ông Nguyễn Chi Tân	2,1
		Hết đất nhà ông Nguyễn Chi Tân	Đến cửa rìa	2,8
		Từ nhà ông Khu	Đến cuối xóm Mít	2,1
		Ngã tư Quản An	hết đất nhà ông Võ Văn Bình	1,5
		hết đất nhà ông Võ Văn Bình	Giáp xã Nghĩa Thắng	3,3
		Từ Nhà bà Huệ	Giáp xã Nghĩa Thắng	3,9
		Nhà Ông Tuân	Hết nhà ông Phú	3,3
		Nhà bà Huệ	Hết nhà ông Trần Dũng	2,8
		Ngã 3 nhà ông Phước	Trường Huỳnh Thúc Kháng (phân hiệu)	2,5
3	Đất ở các khu dân cư còn lại	Ngã tư Quản An	Nhà ông Võ Văn Thảo	4,7
				4,6
4	Đường nông thôn	Ngã 3 nhà ông Nguyễn Ngọc Thơm	Nhà ông Nguyễn Thái Bình	2,0
		Đoạn từ nhà Lê Thị Ái	Hết nhà ông Đoàn Canh	2,7
		Đoạn từ nhà ông Mười Nô	Tới Trạm cửa rìa	2,5
		Ngã 3 nhà Lê Lựu	Nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Hoàng	2,2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
II.7	Xã ĐăK Sin			
1	Tỉnh lộ 685	Ngã ba Ngân hàng	Ngã 3 cây xăng ông Hà	3,1
		Ngã 3 cây xăng ông Hà	Cầu Vũ Phong	2,4
		Cầu Vũ Phong	Hết Trường Trần Hưng Đạo	2,0
		Trần Hưng Đạo	Giáp ranh Đạo Nghĩa	1,4
		Ngã 3 ngân hàng	Km 0 + 150m (về hướng Hưng Bình)	1,4
		Km 0 + 150m	Ngã 3 nhà ông Tự	1,7
		Ngã 3 nhà ông Tự	Giáp ranh xã Hưng Bình	1,4
2	Đường liên xã, đi 208	Ngã 3 cây xăng ông Hà	Hết đất ông Sang	1,1
		Hết đất ông Sang	Hết đất nhà bà Tuyên	1,5
		Hết đất nhà bà Tuyên	hết đất trường Lê Hữu Trác	1,2
		hết đất trường Lê Hữu Trác	Ngã 3 đi thôn 7 và thôn 12	1,3
		Ngã 3 đi thôn 7 và thôn 12	Hết đất nhà bà Bé Sáu	1,8
		Nhà bé Sáu	Giáp ranh Quảng Tín	1,4
3	Đường liên thôn	Ngã ba Ngân Hàng	Trường Tiểu học Lê Hữu Trác (đường liên xã)	1,7
		Trường Lê Hữu Trác	Ngã ba cầu Tam Đa	1,5
		Cầu Tam Đa	Hết thôn 5	1,2
		Ngã ba cầu Tam Đa	Giáp ranh xã Hưng Bình	1,4
		Ngã ba ông Thái	Giáp ranh xã Đăk Ru (Đường liên xã)	1,2
		Ngã ba ông Tự	Ngã ba đường đi 208 (nhà ông Vân)	1,5
		Ngã 3 tỉnh lộ 685	Hết nhà ông Thái Thôn 10	1,6
4	Đường nhánh tiếp giáp với đường 208	Ngã 3 nhà ông Hùng	Hết đất nhà ông Tự (thôn 16)	1,8
5	Khu dân cư còn lại			3,5
II.8	Xã Hưng Bình			
1	Tỉnh lộ 685	Đất nhà ông Nguyễn Phi Long (Giáp ranh xã ĐăK Sin)	hết đất nhà ông Lãng Văn Hiếu	2,2
		Giáp nhà ông Lãng Văn Hiếu	Chân dốc thác (giáp ranh thôn 2)	1,7
		Chân dốc thác (Giáp ranh thôn 2)	Cầu Tư	1,9
		Cầu Tư	Cầu ba (Giáp xã Đăk Ru)	1,9
		Chân dốc thác (Giáp ranh thôn 2)	Cầu mới (giáp ranh xã Đăk Ru)	1,9
2	Đường liên thôn 3, 5, 7	Hết đất nhà ông Hoàng Văn Tự	Ngã ba nhà ông Vạn	1,8
3	Đường đi thôn 3	Ngã ba nhà ông Nguyễn Văn Hiển	Hết đất nhà ông Hoàng Văn Tự (Trường)	1,8
4	Thôn 06	Đầu đập thôn 6 (đập C15)	hết đất nhà ông Nguyễn Quang Dũng	2,8
		hết đất nhà ông Nguyễn Quang Dũng	Hết đất nhà ông Khường	1,8
		Hết đất nhà ông Khường	Hết đất nhà ông Tính	2,3
5	Thôn 7	Cống ông Vạn (Giáp ranh thôn 6)	Hết đất nhà ông Hoàn	3,4
6	Buôn Châu Mạ	Đất nhà bà Điều Thị Đum (giáp ranh thôn 7)	Hết đất nhà bà Điều Thị BRang	2,1
		Giáp đất nhà bà Điều Thị BRang	Đến hết đất nhà ông Điều Am	1,7
7	Đường liên thôn 4, 7	Đất nhà ông Quang (thôn 5)	Ngã ba tỉnh lộ 685 (đất nhà ông Tạ Văn Long thôn 2)	1,8
8	Đất khu dân cư còn lại			5,9
II.9	Xã Nghĩa Thắng			
1	Tỉnh Lộ 685			
1.1	Hướng Kiến Thành	Trạm xá xã	Trường mẫu giáo Quảng Thuận	1,2
		Trường mẫu giáo Quảng Thuận	Ngã 3 đập tràn Quảng Chánh	2,3
		Ngã 3 đập tràn Quảng Chánh	Cống nước nhà Tư Rịa Q.Chánh	1,6
		Cống nước nhà Tư Rịa Q.Chánh	Đầu đập hồ Cầu Tư	1,6
		Đầu đập hồ Cầu Tư	Giáp ranh xã Kiến Thành	3,4
1.2	Hướng Đạo Nghĩa	Trạm xá xã	Ngã 3 chợ	3,4
		Ngã 3 chợ	Ngã 3 nhà ông Tưởng	2,8
		Ngã 3 nhà ông Tưởng	Ngã 3 nhà ông Thái	3,7
		Ngã 3 nhà ông Thái	Giáp ranh xã Đạo Nghĩa	3,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
2	Đường liên xã	Giáp ranh xã Nhân Đạo	Cách ngã 3 PiNao III - 200m	2,5
		Ngã 3 PINAO	về 03 phía mỗi phía 200 m	2,1
		Qua Ngã 3 Pi Nao III + 200m	Hết nhà ông Lý	1,8
		Hết nhà ông Lý	Hết nhà ông Lâm	2,0
		Hết nhà ông Lâm	Ngã 3 nhà ông Kê (Quảng chánh)	2,4
		Ngã 3 trường cấp III	Công trường cấp III (đường trên)	4,2
		Ngã 3 nhà ông Kê (Quảng chánh)	Ngã 3 Quảng Chánh	4,1
		Ngã 3 chợ	Cầu Quảng Phước Đạo Nghĩa	3,6
		Ngã 3 nhà ông Lâm	Trường cấp III (đường dưới)	1,8
3	Đường liên thôn	Ngã 3 PiNao III + 200m	Ngã 3 đường Hai Bé	2,0
		Ngã 3 nhà ông Kê	Xóm mít giáp ranh Đạo Nghĩa	3,0
		Ngã 3 Quảng Chánh	Hết nhà ông Mao	3,0
		Ngã 3 Quảng Tiến nhà ông Thái	Công nước nhà ông Hồng	3,5
		Ngã 3 Quảng Tiến nhà bà Minh	Hết nhà ông Mâu	2,8
		Trường cấp III (đường dưới)	Giáp ranh xã Đạo Nghĩa	3,6
		Ngã 3 nghĩa địa Quảng Chánh	Đập Quảng Thuận (lò mò)	3,0
		Ngã 3 nhà ông Kê	Nhà ông Hùng (thôn Quảng Trung)	7,3
		Ngã 3 nhà bà Tươi	Ngã 3 trường Trần Quốc Toản	3,5
		Ngã 3 Bưu điện	Ngã 3 trường Trần Quốc Toản	5,9
4	Đường nội thôn	Ngã 3 trường Trần Quốc Toản	Nhà ông Tuấn (thôn Quảng Lợi)	3,8
		Ngã 3 nhà ông Điều Thơ	Ngã 3 nhà ông Cường (thôn Quảng Bình)	2,5
5	Đất ở các khu dân cư còn lại			1,4
II.10	Xã Quảng Tín			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Kiến Thành	Ngã ba hết trụ sở Cty cà phê Đăk Nông	3,1
		Hết ngã ba Cty cà phê Đăk Nông	Đến hết ngã ba vào tố 1 thôn 3	2,0
		Ngã ba vào tố 1 thôn 3	Đến hết ngã ba bon Bu Dách	
			- Tà luy dương	1,6
			- Tà luy âm	1,6
		Ngã ba vào đường bon Bù Dách	Ngã ba đi đường vào Đăk Ngo	3,0
		Ngã ba đi vào đường Đăk Ngo thôn 5	Ngã ba đường vào tố 5 thôn 5	2,0
		Ngã ba đi đường vào tố 5 thôn 5 hết nhà ông Hùng	Đến giáp xã Đăk Ru	2,5
2	Các tuyến đường giáp QLộ 14			
	Đường xã Đăk Sin thôn 10	Km 0 (QLộ 14)	Km 0 +200m	4,3
		Km 0+200m	hết đất nhà ông Trí	1,5
		hết đất nhà ông Trí	giáp ranh xã Đăk Sin	2,1
	Đường ngã 3 bon Bu Bia đi Đăk Ka	Km 0 QLộ 14	Cầu 1	2,1
		Cầu 1	Cầu 2 xã Đăk Ru	2,9
	Đường thôn 4 (bon Ol)	Km 0 (QLộ 14)	Cầu sắt Sadacô	1,9
		Cầu sắt Sadacô	ngã 3 trường Hà Huy Tập (thôn sadaco)	1,9
	Đường bon Bu Dách	Km 0 (QLộ 14)	Đến hết đường	3,1
	Ngã ba Cty cà phê Đăk Nông đến hết đường	Km 0 (QLộ 14)	Km 0 + 1000m	1,9
		Km 0 + 1000m	hết đường	1,9
		Km 0 (QLộ 14)	Hội trường thôn 5	2,1
	Ngã ba thôn 5 đi Đăk Ngo	Hội trường thôn 5	đến suối ĐăK R'Láp	1,9
		suối ĐăK R'Láp	Suối Đăk Nguyên	1,9
		suối ĐăK R'Láp	hết nhà ông Hóa (thôn sadaco)	2,3
		Km 0 (QLộ 14)	Ngã 3 vào đội lâm trường cũ	1,9
	Ngã ba vào đội lâm trường cũ	Ngã 3 mõ Tám Cửa	hết đường	1,9
	Đường vào tố 4 thôn 2	Km 0 (QLộ 14)	Hết đường	2,4
	Đường nhánh thôn 3 tiếp giáp QL14	Km 0 (QLộ 14)	hết đường	1,6
	Đường vào tố 1 thôn 3	Km 0 (QLộ 14)	Hết đường	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
3	Đường cạnh nhà Hùng Dương	Km 0 (QLô 14) Km0 + 1500 m	Km0 + 1500 m hết đường	1,9 1,7
4	Đường cạnh Công ty Gia Mỹ	Km 0 (QLô 14)	Km0 + 1000 m	1,5
5	Đường Thôn 1	Km 0 (QLô 14)	Hết đường	1,5
6	Đường bên cạnh chợ	Km 0 (QLô 14)	Hết đường	1,5
7	Đất ở các khu dân cư còn lại			3,8
II.11	Xã Đăk Ru			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Quảng Tín	Cột mốc 882 (Quốc lộ 14)+50m	2,3
		Cột mốc 882 (QL14)+50m	Cột mốc 883 (QL14)+500m	4,3
		Cột mốc 883 (QL14)+500m	Cột mốc 885 (QL14)	2,3
		Cột mốc 885 (QL14)	Cột mốc 886 (QL14)+400m	1,8
		Cột mốc 886 (QL14)+400m	Ranh giới tỉnh Bình Phước	2,1
2	Các đường nhánh chính tiếp giáp với QLô 14			
2.1	Tỉnh lộ 685	Ngã 3 QLô 14	Ngã 3 cửa rừng +200m	1,6
		Ngã 3 cửa rừng +200m	Cầu số I	2,5
		Cầu số I	Cầu số 3(Giáp xã Hưng Bình)	2,5
2.2	Đường vào TT KTM Đăk Ru	Ngã 3 QLô 14	Ngã 3 thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	6,9
		Ngã 3 thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	Đập Đăk Ru 2 thôn Tân Tiến	3,4
		Đập Đăk Ru 2 thôn Tân Tiến	Ngã 3 đường vào thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	2,7
		Ngã 3 đường vào thôn Đoàn Kết, Tân Bình, Tân Tiến, Tân Phú	Hết thôn Tân Phú	2,1
2.3	Đường vào E 720	Ngã 3 QLô 14	Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu Srê I	3,3
		Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu Srê I	Ngã 3 đường vào thôn Tân Lợi	3,4
		Ngã 3 đường vào thôn Tân Lợi	Giáp ranh xã Đăk Ngo	1,7
		Ngã 3 nhà văn hoá Bon Bu srê I	Thuỷ điện Đăk Ru	3,8
2.4	Đường vào thôn Tân Lợi	Km0 (QLô14)	Km0 + 500	2,1
2.5	Đường vào thôn 8	Km0 (Cầu 2 ranh giới xa Quảng Tín)	Km0 + 500	2,1
		Km0 + 500	Ngã 3 Quán chín	2,1
		Ngã 3 Quán chín	Giáp tỉnh lộ 685	3,5
		Ngã 3 Quán chín	Cầu Sập	3,9
2.6	Đường vào thôn Tân Lập	Km0 (Cầu 2 ranh giới xã Quảng Tín)	Km 1	2,3
		Km 1	Km 2 + 500	2,3
		Km 2 + 500	Ranh giới xã Đăk Sin	2,3
2.7	Đường vào nhà thờ	Ngã 3 QLô 14	Giáp hồ thôn 6	1,6
2.8	Đường vào thôn Tân Phú	Ngã 3 QLô 14	hết đất nhà ông Phan Văn Được	1,5
3	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,5
III	HUYỆN ĐẮK MIL			
III.1	Thị trấn Đăk Mil			
1	Đường Nguyễn Tất Thành (QL 14)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hết ngã 3 đường Trần Phú	3,6
		Đường Trần Phú	Hết Trường Nguyễn Tất Thành	2,1
		Trường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Đăk Lao	2,0
2	Đường Trần Hưng Đạo (QL 14)	Đường Nguyễn Chí Thanh	Hết ngã 3 đường N' Trang Long	1,4
		Ngã 3 đường N' Trang Long	Hết ngã ba Đường Hoàng Diệu	1,6
		Ngã ba Đường Hoàng Diệu	Hết hạt Kiêm Lâm	1,7
		Hạt Kiêm Lâm	Giáp ranh xã Đăk lao	1,6
3	Đường Nguyễn Chí Thanh (QL 14C)	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết Trường Nguyễn Chí Thanh	3,3
		Trường Nguyễn Chí Thanh	Hết trụ sở UBND xã Đăk Lao	2,7
		Trụ sở UBND xã Đăk Lao	Giáp ranh xã Đăk Lao	2,3
4	Đường Lê Duẩn	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết ngã 3 đường Định Tiên Hoàng	2,5
		Ngã ba đường Định Tiên Hoàng	Hết ngã 3 Lê Duẩn - Hai Bà Trưng	2,8
		Ngã 3 Lê Duẩn - Hai Bà Trưng	Giáp ranh xã Đức Minh	3,1

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
5	Đường Hùng Vương	Đường Trần Hưng Đạo	Hết ngã ba đường Nguyễn Khuyên	4,3
		Ngã ba đường Nguyễn Khuyên	Hết ngã ba đường Hùng Vương đi trường cấp III (nhà Thầy Văn)	3,2
		Ngã ba đường Hùng Vương đi trường cấp III (nhà Thầy Văn)	Hết ngã ba đường Hùng Vương - Lê Duẩn	2,7
6	Đường Trần Phú	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết công trường Trần Phú	2,3
		Công trường Trần Phú	Hết ngã 3 đường Trần Phú - Trần Nhân Tông	2,3
		Ngã 3 đường Trần Phú - Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Chí Thanh	2,9
7	Đường Lê Lợi	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Đường Lý Thường Kiệt	2,7
8	Đường Ngô Quyền	Đường Trần Phú	Hết địa phận Thị trấn	3,3
9	Đường Nguyễn Du	Đường Hùng Vương	Ngã tư nhà bà Trang	2,8
		Ngã tư nhà bà Trang	Hết địa phận thị Trấn	3,2
10	Các đường đầu nối với đường Nguyễn Du đi vành đai	Km0 (Đường Nguyễn Du)	Km0+100m (Mỗi bên 100m)	2,1
		Km0 (Đường Nguyễn Du) +100m (Mỗi bên 100m)	Đường Hồ Tây (nhà ông Mai Xuân Nghĩa)	2,1
11	Đường phân lô khu tái định cư TDP 5 đầu nối với đường Nguyễn Du			1,7
12	Đường phân lô khu tái định cư TDP 5 không đầu nối với đường Nguyễn Du			1,8
13	Đường N' Trang Long	Đường Trần Hưng Đạo	Hết nhà trẻ Hoạ My	1,9
		Nhà trẻ Hoạ My	Hết ngã 3 đường đi Trường Nguyễn Chí Thanh	1,9
		Đường Đi Trường Nguyễn Chí Thanh	Đường Nguyễn Chí Thanh	1,9
14	Đường TDP 11	Đường Nguyễn Chí Thanh	Ngã 3 đường Nơ Trang Long	1,7
15	Đường Lý Thái Tổ	Đường Ngô Gia Tự	Đường Lê Lợi	2,0
16	Đường nối TDP 3 đi TDP 6	Đường Ngô Gia Tự (Nhà bà Sụ)	Đường Lê Lợi	1,8
17	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	1,7
18	Đường Ngô Gia Tự	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	3,9
19	Đường Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	3,0
20	Đường Quang Trung	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Lý Thường Kiệt	2,5
		Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Duẩn	2,4
21	Đường khu Chung cư 301 đầu nối với đường Trần Hưng Đạo	Km 0 (Đường Trần Hưng Đạo)	Km0 +200m	1,6
		Km0 +200m	Đường bờ Hồ Tây	1,3
22	Các Đường Tố dân phố 13 đầu nối với đường Trần Hưng Đạo	Km 0 (Đường Trần Hưng Đạo)	Km0 +100m	1,9
		Km0 +100m	Trên 100m	2,1
23	Các đường TDP 13 không đầu nối với đường Trần Hưng Đạo			2,1
24	Đường Hoàng Diệu	Đường Trần Hưng Đạo	Hết Hội trường TDP16	1,8
		Hội trường TDP 16	Hội trường TDP 16 + 300m	1,8
		Hội trường TDP 16 + 300m	Đường N' Trang Long	2,1
25	Đường từ Hạt Kiểm Lâm đi Buôn Sari	Km0 (Trần Hưng Đạo)	Km0 + 400m	2,2
26	Các đường còn lại của TDP 16			2,8
27	Đường Trần Nhân Tông	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Trần Phú	1,8
28	Đường vào chợ Thị trấn	Ngã 3 đường Trần Nhân Tông, cổng chợ phía Tây	Đường Trần Phú	1,8
29	Đường vào TDP 15	Đường Nguyễn Tất Thành	Hết trường Mẫu giáo Hướng Dương	1,5
		Đường Nguyễn Tất Thành	Hết cơ quan huyện đội	1,5
30	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Lê Duẩn	Đường Quang Trung	2,1
		Đường Quang Trung	Đường Phan Bội châu	
		+ Phía cao		2,2
		+ Phía thấp		2,8
31	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	2,4
32	Đường Nguyễn Khuyến	Đường Lê Duẩn	Đường Hùng Vương	1,7
33	Các đường còn lại của TDP 7, 8	nối với đường Lê Duẩn hoặc đường Hai Bà Trưng		2,4
34	Các đường còn lại của TDP 7,8			2,9
35	Đường Hai Bà Trưng	Trọn đường		1,8
36	Đường Võ Thị Sáu	Trọn đường		2,7
37	Đường Đinh Tiên Hoàng	Km 0 (đường Lê Duẩn)	Km0+200m	1,6
		Km0+200m	Km0+450m	1,8
		Km0+450m	Hết ranh giới thị trấn Đăk Mil	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
38	Đường TDP 09 (phía đông Bệnh Viện)	Nhà ông Tân	Hết Bệnh Viện (Nhà ông Nam)	1,4
	Đường TDP 9	Đường Lê Duân (Đối diện công trường cấp 3)	Giáp đường TDP 1 đi TDP 9	1,5
	Các trực đường còn lại của TDP 9			1,7
39	Đường Phan Bội Châu	Đường Đinh Tiên Hoàng Đường Nguyễn Việt Xuân	Đường Nguyễn Việt Xuân Đường Lý Thường Kiệt	1,8 2,0
40	Đường Nguyễn Trãi	Trọn đường		2,0
41	Đường Hoàng Văn Thụ	Trọn đường		2,3
42	Đường Nguyễn Việt Xuân	Trọn đường		2,3
43	Đường Tô dân phố 1	Nhà ông Liêu	Đường Quang Trung	3,0
		Đường Nguyễn Tất Thành (nhà ông Hùng Mai)	Nhà ông Chinh (hết trường Nội Trú)	3,8
44	Đường số d.phố 1 đi TDP 9	Đường Quang Trung	Ngã 3 Phan Bội Châu (nhà ông Sụ)	1,6
45	Đường TDP 01 đầu nối với Đường Nguyễn Tất Thành vào mỗi bên 100m			1,8
46	Các đường còn lại của Tô dân phố 01			2,7
47	Các đường TDP 12 đầu nối với Đường Trần Hưng Đạo vào 100m			2,0
48	Đường Khu dân cư Trường Nguyễn Đình Chiểu không đấu nối với Đường Trần Hưng Đạo			2,5
49	Đường TDP 04 (nhà bảy Mai)	Km 0 (Đường Nguyễn Tất Thành)	Km0 + 200m	2,0
		Km0 + 200m	Đường Trần Phú	2,8
	Đường TDP 4	Đường Trần Nhân Tông	Đường nhà Bảy Mai đầu nối với đường Trần Phú	2,1
50	Đường TDP 6 từ đường Lê Hồng Phong đến đường Lê Lợi + 150m			1,6
51	Đường TDP 03, TDP 6 đấu nối với Đường Nguyễn Tất Thành vào 200m			2,7
52	Đường vành đai hồ tây (TDP 13)	Từ hoa viên	Ngã ba đường Bà Triệu	1,7
		Ngã ba đường Bà Triệu	Hết đường vành đai Hồ Tây TDP13	1,5
53	Đường vành đai Hồ Tây (TDP 5)	Đường Nguyễn Du	Hết đất nhà ông Trịnh Hùng Trang	2,7
		Hết đất nhà ông Trịnh Hùng Trang	Giáp ranh xã Thuận An	2,5
54	Đường Nơ Trang Gul			2,1
55	Đất khu dân cư còn lại			2,4
II	Đất ở nông thôn			
III.2	Xã Đức Mạnh			
1	Quốc lộ 14	Giáp xã Đăk Lao (Hạt đường bộ)	Giáp xã Đăk Lao (Hạt đường bộ) +200 m	3,3
		Giáp xã Đăk Lao (Hạt đường bộ) +200 m	Hết nhà ông Đức (thôn Đức Tân)	3,3
		Hết nhà ông Đức (thôn Đức Tân)	Đường vào trường Lê Quý Đôn	1,5
		Đường vào trường Lê Quý Đôn	HTX Mạnh Thắng	2,5
		HTX Mạnh Thắng	Hết trường Phan Bội Châu	3,0
		Trường Phan Bội Châu	Giáp ranh giới xã Đăk N' Drot	2,8
2	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 Đức Mạnh (km 0)	Km 0+ 200m	2,3
		Km 0+ 200m	Ngã 3 đường vào nghĩa địa Bác Ái (Đức Hiệp)	2,1
		Ngã 3 đường vào nghĩa địa Bác Ái (Đức Hiệp)	Cầu Đức Lễ (Cũ)	3,6
		Cầu Đức Lễ (Cũ)	Ngã 3 Thọ Hoàng (đi Đăk Sawk)	1,5
3	Đường vào Đức Lộ (Đường liên xã)	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,2
		Km 0 + 300m	Cầu Đức Lễ (Mới)	1,7
		Cầu Đức Lễ (Mới)	Giáp ranh xã Đức Minh	1,6
4	Đường liên xã Đức Mạnh - Đăk Sák	Tỉnh lộ 682	Giáp ranh xã Đăk Sák	2,7
5	Đường đập Y Ren thôn Đức Nghĩa	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,1
6	Đường vào nghĩa địa Vinh Hương, Đức Nghĩa, Đức Vinh	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,7
7	Đường vào nhà bà Tợi thôn Đức vịnh	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,2
8	Đường vào nghĩa địa Bác Ái thôn Đức Trung - Đức Ái	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 300m	3,3

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
9	Đường vào trường Phan Bội Châu thôn Đức Phúc - Đức Lợi	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 400m	3,1
10	Đường ông Hồng thôn Đức Phúc - Đức An - Đức Thuận	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 500m	1,6
11	Đường ông Vinh thôn Đức An - Đức Thuận	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 500m	1,3
12	Đường thôn Đức Bình	Quốc lộ 14	Hết nhà tang thôn Đức Bình	1,6
13	Các đường nhánh có đầu nối với Quốc lộ 14 còn lại	Km 0 (Quốc lộ 14)	Km 0 + 200m	2,2
14	Đường thôn Đức Sơn (đường cây xăng Phúc Duy)	Km 0 + 600m		1,5
15	Đường thôn Đức Thắng (Đường Ông Lê)	Km 0 + 700m		1,5
16	Đường thôn Đức Thành (đường ông Liệu)	Km 0 + 500 m		1,5
17	Đường thôn Đức Trung - Đức Ái	Km 0 + 200m		2,4
18	Đất ở các khu dân cư còn lại	Đất ở các thôn Đức Tân, Đức Ái, Đức Trung Đất ở các thôn Đức Nghĩa, Đức Vinh, Đức Sơn, Đức Bình, Đức Thành, Đức Thắng, Đức Đất ở các thôn Đức Lộc, Đức Thuận, Đức An, Đức Hiệp, Đức Hòa		1,6 1,7 1,8
III.3	Xã Đăk R'La			
1	Quốc lộ 14	Ranh giới xã Đăk Găn	Trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,4
		Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Ngã ba Đăk R'la - Long Sơn	1,5
		Ngã ba Đăk R'la - Long Sơn	Đường vào mỏ đá Đô Ry	2,9
		Đường vào mỏ đá Đô Ry	Ngã ba Đô Ry	1,6
		Ngã ba Đô Ry	Giáp ranh xã Đức Mạnh, Đăk N'Drót	3,3
2	Tuyến liên thôn Song song Quốc lộ 14	Đầu nối ngã 3 Đô Ry	Thôn 3	2,5
		Trường Hoàng Diệu	Đầu nối đường 312	1,4
		Đầu nối đường 312	Nhà ông Toàn	1,4
		Nhà ông Toàn	Trường Nguyễn Thị Minh Khai	1,7
		Trường Nguyễn Thị Minh Khai	Nhà ông Tho Nguyệt	1,4
		Chợ 312	Nhà Ông Bảy (Thôn 11)	1,4
3	Đầu nối Quốc lộ 14	Ngã 3 Đô Ry	Giáp Đát Cao su	3,0
		Nhà ông Khuê	Giáp Đát Cao su	4,1
		Ngã 3 trạm Y tế	Km0 + 500 nhà ông Băng	1,4
		Quốc lộ 14	Trường Hoàng Diệu	2,8
		Ngã 3 vào Long Sơn	Hết đất nhà ông Hà	2,8
		Nhà ông Hà	Giáp Long Sơn	3,0
		Đường 312	Nghĩa địa	3,4
		Nhà ông Nghệ	Suối ông Công	2,8
		Nhà ông Lồ	Suối ông Công	3,0
4	Đất khu dân cư còn lại khu vực thôn 2, 3, 5, 6, 11			1,2
5	Đất khu dân cư còn lại			1,3
III.4	Xã Đăk N'Drót			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh xã Đức Mạnh	Giáp xã Đăk R'la	3,5
2	Đường 304	Quốc lộ 14	Cầu suối Đăk Gôn 1 (đầu buôn Đăk Me)	2,5
		Cầu suối Đăk Gôn I	Ngã ba UBND Đăk N'Drót	1,5
		Ngã ba UBND xã mới	Ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn2)	1,3
		Ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn2)	Hết Đập nước Bon Đăk Rla	1,8
		Ngã ba UBND xã mới	Cuối dốc tẩm tôn	1,4
		Cuối dốc Tẩm Tôn	Ngã ba nhà ông Phí văn Tính	1,9
		Ngã ba nhà ông Phí văn Tính	Nhà ông Hoàng Văn Phúc	1,6
		Nhà ông Hoàng Văn Phúc	Ngã 6 thôn 4	1,8
		Ngã 6 thôn 4	Ngã ba nhà ông Xuân Phương	1,3
		Ngã ba nhà ông Xuân Phương	Cầu gỗ	1,4
		Cầu gỗ	Ngã ba nhà ông Hai Chương (thôn2)	1,4

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
3	Đường vào buôn Đăk R'La	Cầu Suối Đăk Gon II	Ngã ba buôn Đăk R'la	1,4
4	Đường thôn 1	Km0 (QL14)	Km0 + 200	1,3
5	Đường Đăk N'DRót - Đôn 755	Trường Hoàng Hoa Thám	Cầu cọp	1,7
6	Đường vào khu dân cư 23 hộ	Ngã 3 nhà ông Phí Văn Tính	Hết đường nhựa khu 23 hộ (nhựa 3,5m)	2,0
7	Đường thôn 5 đi thôn 6	Ngã 3 nhà bà Đinh Thị Huệ	Ngã 3 làng đạo thôn 6 (nhựa)	1,8
8	Đường từ thôn 4 qua thôn 7, thôn 6	Ngã 6 thôn 4	Ngã 3 làng đạo thôn 6 (nhựa)	1,2
9	Các khu dân cư còn lại			1,6
III.5 Xã Đăk Lao				
1	Quốc lộ 14 (về phía Đăk Lăk)	Giáp Huyện đội Đăk Mil Ngã ba thôn 4 (công ty 2-9)	Ngã ba thôn 4 (công ty 2-9) Giáp ranh xã Đức Mạnh	3,8 2,4
2	Quốc lộ 14 (về phía Đăk Nông)	Giáp ranh thị trấn Cây xăng Anh Tuấn	Cây xăng Anh Tuấn Giáp ranh xã Thuận An	2,7 2,5
3	Quốc lộ 14C	Giáp đường Trần Phú đi QL14 C Lâm trường Đăk Mil Đập 6B Trạm Biên phòng Đăk Ken	Hết Lâm trường Đăk Mil (Công ty Đại Thành) Đập 6B Hết Trạm Biên phòng Đăk Ken Hết quy hoạch khu dân cư	2,1 3,5 2,4 2,8
4	Đường liên xã	Ngã ba trường tiểu học Trần Phú Ngã ba trường tiểu học Trần Phú Nhà bà Trần Thị Ngọc Ánh Ngã ba QL14 (XN Giao thông cũ) Nhà ông Phạm Như Thức QL14	Giáp QL 14C Hết nhà bà Trần Thị Ngọc Ánh Hết thôn 6 (nhà ông Phạm Như Thức) Ngã ba thôn 1 Đăk Lao Ngã 3 nhà bà Đoàn Thị Nam Đập 470	4,3 2,5 3,3 2,2 3,2 3,6
5	Đường thôn 1	Giáp ranh thị trấn Đăk Mil (ngã 3 đường Lê Lợi) Đường Lý Thường Kiệt	Giáp ranh xã Đức Mạnh	3,0
6	Đường Thôn 2	Ngã 3 Lê Lợi (nhà kho ông Huy Hiền) Nhà Mẫu giáo thôn 2	Hết nhà Mẫu giáo thôn 2 Giáp xã Đức Mạnh	2,9 2,8
7	Đường Thôn 3	Nhà ông Vũ Vy	Hết nhà ông Lê Minh	2,2
8	Đường vào thôn 4	Quốc lộ 14	Hết nhà ông Hợp	1,6
9	Đường thôn 4	Giáp ranh xã Đức Mạnh Nhà ông Trung	Hết nhà ông Trung Ngã 3 (nhà ông Lê Văn Đào)	3,1 4,7
10	Đường thôn 4 (Lô 2 sau Bến xe)	Nhà ông Bùi Văn Ri (thôn 4)	Hết Cty Cà phê 2-9	2,9
11	Đường thôn 8B, thôn 9A	Ngã 4 nhà Ba Đôn	Đường Quốc lộ 14C (nhà ông Hóa)	2,7
12	Đường thôn 8A	Ngã 3 mẫu giáo thôn 8A	Giáp Quốc lộ 14C (Công ty Đại Thành)	3,4
13	Đường Liên Thôn 10A-13 (Miêu cô)	QL 14	Nhà máy Cao su	2,4
14	Đường Liên Thôn 10B -11A	Nhà ông Trần Văn Soa (Thôn 10B)	Hết nhà ông Nguyễn Hữu Quán (thôn 11A)	2,7
15	Đường thôn 11B	Ngã 3 cây xăng Minh Tuấn (thôn 11B)	Giáp đường liên xã Đăk Lao- Thuận An	3,5
16	Đường thôn 7	Giáp ranh thị trấn (Đường Trần Phú) Giáp nhà ông Bùi Quang Định (thôn 6)	Ngã 4 nhà Ba Đôn (Khu Chợ Đăk Mil) Đi qua nghĩa địa và ra nhà ông Ba Đôn	4,2 3,9 3,9
18	Đường Thôn 12	Từ đập 40 (đường nhựa)	Hết thôn 12 (đường nhựa)	2,9
19	Đường nội thôn	Ngã 3 nhà ông Lộc Đường thôn 8B, 9A Nhà bà Hồng Quốc lộ 14	Đường Trần Phú Hết đất nhà ông Thanh Hết đất nhà ông Anh Thôn 10A, 10B	1,4 1,2 1,3 1,4
20	Đất khu dân cư còn lại của 17 thôn			1,7
21	Đường thôn 10A (Bổ sung)			1,4
22	Đường nội thôn 13 (Bổ sung)	Nhà máy cao su	Hết thôn 13	1,4
III.6 Xã Đức Minh				
2	Tuyến Tỉnh lộ 683	Giáp ranh thị trấn Trường Chu Văn An Nhà thờ Vinh Đức Đường vào Sân vận động Vinh Đức	Trường Chu Văn An Hết Nhà Thờ Vinh Đức Đường vào Sân vận động Vinh Đức Giáp Ranh xã Đăk Săk	3,5 4,2 5,1 4,0

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
3	Tỉnh Lộ 682	Giáp xã Đức Mạnh	Cầu trăng	5,1
		Cầu trăng	Giáp ranh giới xã Đăk Mol	7,0
4	Đường liên thôn	Ngã 4 nhà thờ Vinh An	Đầu cánh đồng Đăk Gô	4,7
		Đầu cánh đồng Đăk Gô	Giáp xã Thuận An	5,7
		Đường nội bon Jun júh		3,6
		Ngã 3 Jun Jhú (Cây xăng ông Đoài)	Nhà thờ họ Thanh Lâm	8,0
		Nhà thờ họ Thanh Lâm	Cầu máy giấy	4,7
5	Đường liên xã Đức Minh - Đức Mạnh	Tỉnh lộ 683	Đường đi Đức Lễ (giáp ranh giới xã Đức Mạnh)	4,4
6	Đường liên thôn Đức Đoài (trừ tiếp giáp Tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Cây xăng Đặng Văn Thư	Mẫu giáo Phong Lan đến tiếp giáp đường ra nghĩa trang xã đoài	4,0
7	Đường liên thôn Mỹ Yên, Mỹ Hòa (Trừ tiếp giáp tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Nhà ông Nguyễn Thanh Bảo	Công trường Mầm non tư thục Tuổi Thơ	3,2
8	Đường liên thôn Mỹ Yên, Kẻ Đọng (Trừ tiếp giáp tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Nhà ông Đồng	Hết ngã ba ông Thi	3,9
9	Đường liên thôn Vinh Đức, Xuân Phong (Trừ tiếp giáp tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Mẫu giáo Vinh Đức	Nghĩa trang Vinh Đức đi ra trường tiểu học Bùi Thị Xuân - nhà ông Nguyễn Xuân Hoàng (tỉnh lộ 683)	2,9
10	Đường liên thôn Xuân Trang - Thanh Lâm	Từ nhà ông Phan Minh Châu (Xuân Trang)	Đến giáp đường từ ngã cây xăng ông Đoài đến nhà thờ Thanh Lâm	6,5
11	Đường liên thôn Thanh Lâm - Xuân Sơn	Ngã ba nhà ông Luật thôn Thanh Lâm	Đến hết Văn phòng HTX NN Đức Minh	4,9
12	Đường liên thôn Kẻ Đọng (trừ tiếp giáp Tỉnh lộ 683 tính theo hệ số còn lại)	Nhà ông Hăng (Tỉnh lộ 683)	Chợ Đức Minh	6,8
		Nhà Ông Tớn (Cây xăng Hoàng Diệu) Tỉnh lộ 683	Chợ Đức Minh	4,1
		Chợ Đức Minh	Hết Hội trường thôn Kẻ Đọng	3,8
13	Các đường nhánh đấu nối với tỉnh lộ 682 và 683	Km0 Tỉnh lộ 682, Tỉnh lộ 683	Km0 + 200	2,7
14	Đất khu dân cư còn lại			1,9
III.7	Xã Long Sơn			
1	Đường tỉnh lộ 683	Giáp xã Đăk Săk	Cầu suối 2	1,8
2	Đường thôn Nam Sơn	Tỉnh lộ 683	Giáp ranh huyện KrôngNô	1,9
3	Các khu dân cư còn lại		Hết thôn Nam sơn	2,0
III.8	Xã Đăk Săk			
1	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 Thọ Hoàng	Cầu trăng	1,7
		Cầu trăng	Giáp ranh xã Đăk Mol	1,5
2	Đường tỉnh lộ 683	Từ ngã 4 giáp Tỉnh lộ 682	Hết Ngân Hàng NN&PTNT	1,5
		Ngân Hàng NN&PTNT	Hết Trường Lê Hồng Phong	2,0
		Trường Lê Hồng Phong	Đường Vào E29	1,7
		Đường vào E29	Hết Trụ sở Lâm trường Thanh Niên(cũ)	1,8
		Trụ sở Lâm trường Thanh Niên(cũ)	Giáp ranh xã Long Sơn	1,7
3	Đường nội xã	Giáp ranh xã Đức Mạnh	Ngã 3 đầu thôn 1	1,6
		Ngã 3 đầu thôn 1	Hết Trạm Điện T15	1,6
		Trạm Điện T15	Hết trường Lê Hồng Phong	1,5
		Trạm Điện T15	Thôn Phương Trạch (giáp Tỉnh lộ 683)	1,5
4	Đường 3/2	Tỉnh lộ 683	Đường sân bay (cũ)	1,5
5	Đường liên xã Đăk Săk - Đức Mạnh	Tỉnh lộ 682	Ngã 3 đầu thôn Thổ Hoàng 1	1,5

STT	Tên đường	Đoạn đường		Hệ số K 2019
		Từ	Đến	
6	Đường liên thôn	Đầu sân bay (liên thôn 1 - 2)	Cuối thôn 2 (Đường song song với đường sân bay)	1,5
		Tỉnh lộ 683	Phân hiệu (trường Nguyễn Văn Bé)	1,6
		Phân hiệu (trường Nguyễn Văn Bé)	Cầu Ông Quý	1,3
		Tỉnh Lộ 682	Ngã 3 giáp Đăk Mol	1,2
		Ngã 3 xã Đăk Mol	Đến hết thôn Xuân Bình	1,8
7	Các đường nhánh từ sân bay vào sâu đến 200m			1,5
8	Các nhánh đường đầu nối với Tỉnh lộ 682 Tỉnh lộ 683 vào sâu 200m			1,7
9	Các khu dân cư còn lại			1,5
III.9	Xã Đăk Găn			
1	Quốc lộ 14	Giáp ranh huyện Cư Jút	Hết dốc vũng (nhà ông Vũ Văn Hoành)	2,3
		Dốc vũng (nhà ông Vũ Văn Hoành)	Ngã 3 trạm Y tế	2,0
		Ngã 3 trạm Y tế	Hết trường Hoàng Văn Thụ	1,8
		Trường Hoàng Văn Thụ	Giáp nhà ông Hồ Ngọc Minh	1,5
		Nhà ông Hồ Ngọc Minh	Giáp ranh giới xã Đăk R'la -200 m	2,2
		Giáp ranh giới xã Đăk R'la -200 m	Giáp ranh giới xã Đăk R'la	2,0
2	Đường nội bon Đăk Láp	Nhà ông Phan Minh Cảnh	Hết nhà ông Y Ten	1,6
		Nhà ông Phạm Văn Mai	Hết nhà ông Võ Tá Lộc	1,9
		Nhà ông Nguyễn Duy Biên	Hết nhà ông Y Eng	2,4
		Các đường ngang của bon Đăk Láp		2,6
3	Đường nội 3 bon Đăk Krai, Đăk Srai, Đăk Găn	Nhà bà Lê Thị Hương	Hết Nhà ông Nguyễn Xuân Quang	1,8
		Nhà Văn Hóa cộng đồng 3 bon	Hết nhà ông Mai Thái	1,8
		Trạm Y tế	Hết nhà ông Y Sắt	2,0
4	Đường ngang 3 bon			1,9
5	Đường cấp phối thôn Trung Hòa - Sơn Thượng - Sơn Trung			3,0
6	Đất ở các đường đầu nối với QL 14	Km0 (QL14)	Km0+300m	2,3
7	Đất ở các đường đã trải nhựa			1,8
8	Đất ở các khu dân cư còn lại			2,3
III.10	Xã thuận An			
1	Quốc lộ 14	Giáp xã Đăk Lao	Ngã ba đường vào CTy cà phê Thuận An	1,1
		Ngã ba đường vào Công Ty cà phê Thuận An	Ngã ba đường vào đồi chim	1,1
		Ngã ba đường vào đồi chim	Hết khu dân cư Thôn Thuận Nam (Giáp cao su)	2,2
		Khu dân cư Thôn Thuận Nam (Giáp cao su)	Hết địa phận xã Thuận An (giáp huyện Đăk Song)	1,1
2	Đường từ QL14 đi bon Sa Pa	QL14 (chợ xã Thuận An)	Đập nhỏ	1,8
		Đập nhỏ	Ngã ba đi bon Sa Pa (giáp đường Đông Nam)	1,5
3	Đường từ QL14 đi Công ty Cà phê Thuận An	QL 14	Ngã 3 hết nhà bà Phan Thị Thành, thôn Đức Hoà	2,6
		Ngã 3 giáp nhà bà Phan Thị Thành, thôn Đức Hoà	Giáp đường Đông Nam	2,3
		Ngã 3 Đường Đông Nam	Giáp ranh thị trấn Đăk Mil	2,4
		Ngã ba đường Đông Nam	Đập núi lửa	1,6
		Đập núi lửa	Giáp Quốc lộ 14	1,8
4	Đường đi trạm Đăk Per	Ngã ba QL14 (nghĩa địa)	Ngã ba Đồng Đέ	2,4
		Ngã ba Đồng Đέ	Trạm Đăk Per (cũ)	1,9
5	Đường nội thôn Thuận Bắc	Quốc lộ 14	Đập nước của thôn	1,8